

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 11 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số C, ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Anh Phan Chí N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Cẩm V và anh Phan Chí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm V và anh Phan Chí N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Phan Chí Q, sinh ngày 07/6/2020 cho anh Phan Chí N trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Phan Chí Q hiện đang do anh N nuôi dưỡng).

Anh Phan Chí N không yêu cầu chị Lê Thị Cẩm V cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Chí Q.

Sau khi ly hôn, anh Phan Chí N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Lê Thị Cẩm V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Chí Q. Chị Lê Thị Cẩm V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Phan Chí N.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị Cẩm V và anh Phan Chí N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm V và anh Phan Chí N thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm V tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001647, ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Chị V được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Vĩnh Thạnh;
- (GCNKH số 44 ngày ĐK 12/4/2016)
- Lưu: HSVA, VP_(P).

Phan Thành Nhân